

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN H  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/HS-ST  
Ngày: 14-4-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H TỈNH LONG AN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hùng Vương.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Hoàng Anh Dũng;

2. Bà Nguyễn Thị Rê.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Minh Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H tỉnh Long An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tỉnh Long An tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Văn Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện H tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn S - Sinh năm 1970, tại Phú Yên; Hộ khẩu thường trú: Thôn TM, xã E, huyện SH, tỉnh Phú Yên; Tạm trú: Ấp 2, xã HT, huyện ĐH, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn P và bà Nguyễn Thị H1; Vợ: Đinh Thị KL, có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền án: Bản án hình sự phúc thẩm số 121/2006/HSPT ngày 01-11-2006 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xử phạt S 04 năm tù về tội “trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt ngày 01-9-2009, chưa thi hành phần bồi thường thiệt hại. Tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2006/HSST ngày 13-7-2006 của Tòa án nhân dân huyện SH, tỉnh Phú Yên xử phạt S 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08-12-2021 đến nay. (Có mặt).

***- Bị hại:*** Ông Nguyễn Khắc H2 - Sinh năm 1976 - Nơi cư trú: Ấp VXA, xã

DXH, huyện CT, tỉnh Long An. (Vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Võ Minh Đ - Sinh năm 1968 - Nơi cư trú: Ấp 2, xã BT, huyện H, tỉnh Long An. (Vắng mặt).

2. Ông Đinh Trọng A - Sinh năm 1993; Hộ khẩu thường trú: Thôn TM, xã E, huyện SH, tỉnh Phú Yên; Tạm trú: Ấp 2, xã HT, huyện ĐH, tỉnh Long An; (Có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 15 phút ngày 05-12-2021, Nguyễn S điều khiển xe mô tô biển số 55Y2-0xxx (biển số thật 54N7-9xxx) đến vườn thanh long của ông Nguyễn Khắc H2 (ấp 3, xã BHN, huyện H, tỉnh Long An). Khoảng 23 giờ cùng ngày, S sử dụng 01 lưỡi cưa sắt dài khoảng 30cm, một đầu được quấn băng keo cách điện để cắt rời 02 sợi dây điện dài 230m trong vườn thanh long. Sau khi cắt rời, do nặng không thể kéo ra ngoài được nên S tiếp tục cắt ngắn thành 04 đoạn cho dễ vận chuyển. Đến khoảng 03 giờ sáng ngày 06-12-2021 S kéo những sợi dây điện vừa cắt đến nơi để xe mô tô cách hiện trường khoảng 50m. Lúc này, phát hiện có ánh đèn xe của mô tô chạy trên đường hướng về phía S, sợ bị phát hiện nên S bỏ lại dây điện lên xe tẩu thoát. Ngày 08-12-2021 S bị Cơ quan điều tra Công an huyện H bắt giữ. Tại cơ quan điều tra, S đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Vật chứng tạm giữ: 01 đèn pin đội đầu màu vàng - xanh; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Nouvo, gắn biển số 55Y2-0xxx; 02 lưỡi cưa sắt dài 30cm; 02 Giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn S; 01 bóp da màu nâu; 01 Giấy đăng ký xe mô tô biển số 54N7-9xxx; 01 giấy biên nhận bảo hành; 01 điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Oppo loại A5S.

Tài sản thiệt hại: 230m dây điện lõi nhôm bọc PVC TCC502-2015 CAP AV-150.

Tại Kết luận định giá số 41/KL-TCKH ngày 09-12-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xác định 230m dây điện lõi nhôm bọc PVC TCC502-2015 CAP AV-150 giá trị 8.227.100 đồng.

Cáo trạng số 13/CT-VKSDH ngày 18-3-2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Nguyễn S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố. Bị cáo ăn năn hối cải, cam kết không tiếp tục vi phạm pháp luật, xin được giảm nhẹ hình phạt; Bị cáo đồng ý bồi thường tài sản theo yêu cầu của bị hại.

- Lời khai bị hại ông Nguyễn Khắc H2 yêu cầu bị cáo S bồi thường thiệt hại 230m dây điện cho ông số tiền 8.227.100 đồng;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đinh Trọng A trình bày xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Nouvo biển số 54N7-9xxx ông mua lại xe cũ năm 2021 giá 1,5 triệu đồng, không làm thủ tục sang tên, chỉ nhận giấy đăng ký xe tên Huỳnh Công T, sử dụng được 02 tháng cho bị cáo (ba ruột ông) mượn để sử dụng hàng ngày. Về biển số 55Y2-0xxx là biển số của 01 xe Yamaha loại Nouvo khác của ông, đã bị hư, quá trình sửa chữa có gắn nhầm biển số sang xe 54N7-9xxx. Ông không biết việc bị cáo sử dụng xe để đi trộm cắp tài sản, ông xin nhận lại xe.

- Lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Võ Minh Đ trình bày: Ông là người quản lý vườn thanh long của ông H2. Khoảng 05 giờ ngày 06-12-2021 ông dậy định tắt điện hệ thống đèn thấp sáng cho thanh long, phát hiện tại lô D, từ trụ 1 đến trụ 22 bị cắt trộm mất khoảng 115m dây điện đôi, ông có nhặt được 01 bốp da màu nâu bên trong có các giấy tờ tùy thân có chứng minh nhân dân tên Nguyễn S nên trình báo công an. Ông không có yêu cầu gì đối với bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Nguyễn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Căn cứ khoản 1, Điều 173, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 32 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn S từ 09 tháng đến 01 năm tù.

+ Các biện pháp tư pháp: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 đèn pin đôi đầu màu vàng-xanh, 02 lưới cửa sắt dài 30cm; Đề nghị trả cho ông A 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Nouvo, gắn biển số 55Y2-0xxx số khung Y-016005, số máy 5P11-016005 và 01 Giấy đăng ký xe mô tô biển số 54N7-9xxx; Đề nghị trả cho bị cáo S 02 Giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn S; 01 bốp da màu nâu; 01 giấy biên nhận bảo hành; 01 điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Oppo loại A5S. Vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện H đang quản lý.

+ Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị buộc bị cáo S bồi thường cho ông H2 8.227.100 đồng giá trị dây điện.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can của Cơ quan cảnh sát điều tra, Quyết định phê chuẩn khởi tố bị can và Cáo trạng truy tố bị cáo của Viện kiểm sát đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Hành vi tố tụng của

Điều tra viên, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Khoảng 23 giờ ngày 05-12-2021, Nguyễn S đã lén lút dùng lưỡi cưa sắt có quân băng keo cách điện cắt lấy trộm của ông Nguyễn Khắc H2 230m dây điện lõi nhôm bọc PVC TCC502-2015 CAP AV-150 trị giá là 8.227.100 đồng.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp khách quan với lời khai bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

[4] Bị cáo S đủ lý trí và năng lực để nhận thức được việc xâm phạm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện.

[5] Đã đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo S phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Cáo trạng số 13/CT-VKSĐH ngày 18-3-2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố bị cáo S với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[7] Hành vi của bị cáo S là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến tài sản hợp pháp của người khác, gây nguy hiểm cho xã hội, mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây nghi ngờ và bất bình trong quần chúng nhân dân. Hành vi của bị cáo cần được xử lý nghiêm, bị cáo có nhân thân xấu, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[8] Bị cáo S có tiền án về tội xâm phạm tài sản, chưa được xóa án tích, lại thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, hành vi của bị cáo S thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

[9] Xét trong quá điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo S thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo không có việc làm ổn định là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo S là có căn cứ pháp luật.

[11] Đối với Đinh Trọng A cho bị cáo S mượn xe mô tô để sử dụng, A không biết việc S sử dụng xe để đi trộm cắp nên không đủ yếu tố cấu thành tội phạm.

[12] Về trách nhiệm dân sự: Giá trị 230m dây điện lõi nhôm bọc PVC TCC502-2015 CAP AV-150 là 8.227.100 đồng. Số dây điện không thu hồi được nên không đề cập. Ông Nguyễn Khắc H2 yêu cầu và bị cáo S đồng ý bồi thường cho ông H2 8.227.100 đồng là phù hợp nên ghi nhận để buộc bị cáo bồi thường;

[13] Về các biện pháp tư pháp, căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, các Điều 46, 47 và 48 của Bộ luật Hình sự, xét thấy:

[13.1] Lưỡi cưa sắt dài 30cm được quấn băng keo cách điện 01 đầu khoảng 20cm bị cáo dùng cắt dây điện, đã bị rơi mất trong quá trình bị cáo kéo dây điện ra chỗ để xe, không thu hồi được nên không đề cập;

[13.2] 02 lưỡi cưa sắt dài 30cm (01 lưỡi quấn băng keo màu đỏ bên ngoài 01 đoạn dài 23cm và 01 lưỡi được quấn băng keo màu đỏ bên ngoài 01 đoạn dài 14cm) là công cụ bị cáo dùng phục vụ việc thu mua phế liệu, không liên quan hành vi phạm tội, bị cáo không yêu cầu nhận lại do không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp;

[13.2] 01 đèn pin đội đầu màu vàng-xanh là công cụ phục vụ hành vi phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp;

[13.3] 02 Giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn S; 01 bóp da màu nâu; 01 giấy biên nhận bảo hành; 01 điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Oppo loại A5S là giấy tờ, tài sản của bị cáo S, không liên quan hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo là phù hợp;

[13.4] 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Nouvo, gắn biển số 55Y2-0xxx, số khung RLCN5P1108 Y016005, số máy 5P11-016005, và 01 Giấy đăng ký xe mô tô biển số 54N7-9xxx là tài sản hợp pháp của ông Đinh Trọng An, ông A cho bị cáo mượn xe, không biết bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, ông A yêu cầu nhận lại, nên trả lại cho ông A là phù hợp;

[13.5] Vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện H đang quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 11/QĐ-VKSĐH ngày 18-3-2022, Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13-4-2022.

[14] Về án phí, căn cứ các Điều 135 và 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xét thấy: Bị cáo S phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 32, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, các Điều 299, 326 và 329 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn S 01 (một) năm tù; Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 08-12-2021).

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn S 45 (Bốn mươi lăm) ngày sau khi tuyên án, để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

- Về các biện pháp tư pháp: Áp dụng các Điều 46, 47 và 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 02 lưới cửa sắt dài 30cm (01 lưới quấn băng keo màu đỏ bên ngoài 01 đoạn dài 23cm và 01 lưới được quấn băng keo màu đỏ bên ngoài 01 đoạn dài 14cm) và 01 đèn pin đội đầu màu vàng-xanh;

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn S 02 Giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn S; 01 bốp da màu nâu; 01 giấy biên nhận bảo hành; 01 điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Oppo loại A5S;

+ Trả lại cho ông Đinh Trọng A 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Nouvo, gắn biển số 55Y2-0xxx, số khung RLCN5P1108Y016005, số máy 5P11-016005 và 01 Giấy đăng ký xe mô tô biển số 54N7-9xxx;

Vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện H đang quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 11/QĐ-VKSDH ngày 18-3-2022, Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13-4-2022.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn S phải bồi thường cho ông Nguyễn Khắc H2 8.227.100 đồng (Tám triệu, hai trăm hai mươi bảy nghìn, một trăm đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền (Phải trả cho người được thi hành án), hàng tháng, người phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

- Về án phí: Áp dụng các Điều 135 và 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn S phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 411.355 đồng (Bốn trăm mười một nghìn, ba trăm năm mươi lăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án (Ngày 14-4-2022). Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Công an huyện H;
- Bị cáo; Bị hại; Liên quan;
- UBND xã E, huyện SH, tỉnh Phú Yên;
- UBND xã HT, huyện ĐH, tỉnh Long An;
- Hồ sơ THA.HS (07);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- Lưu: Hồ sơ, án văn;

**Nguyễn Hùng Vương**